TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HSST
Ngày 16/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị D**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn L** và bà **Ksor H'Q**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đinh Hải B** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Ông **Ksor Q** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/HSST, ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025; đối với bị cáo:

Nguyễn Thái N, sinh ngày 12/6/2003 tại huyện T, tỉnh P; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1976 và bà Đoàn Thị Lệ T, sinh năm 1978; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Mai Thị N, sinh năm 1949 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Nguyễn Xuân X, sinh năm 1975; trú tại: Thôn S, xã C, huyện K, tỉnh G. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; trú tại: Thôn S, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị TH, Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Xuân X, sinh năm 1975; trú tại: Thôn S, xã C, huyện K, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Minh N, sinh năm 1976; trú tại: Khu phố P, thị trấn PT, huyện T, tỉnh P, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1976; trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P, có mặt.

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 09/7/2024, Nguyễn Thái N điều khiển xe mô tô BKS 78C1-325.21 chở ông Nguyễn Bá C ngồi phía sau, lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng từ huyện K đi tỉnh P. Khi đi đến Km 97 +100, quốc lộ 25 thuộc thôn S, xã C thì thấy xe đạp do bà Mai Thị N điều khiển lưu thông cùng chiều, cùng phần đường phía trước. Nguyễn Thái N điều khiển xe mô tô vượt xe bà N, thì bà N rẽ trái, N điều khiển xe mô tô đánh lái về phía bên trái để tránh, tuy nhiên vẫn tông vào phần bên trái xe đạp của bà N, làm người và hai xe ngã trượt về phần đường bên trái theo hướng lưu thông. Hậu quả làm bà N chết trên đường đi cấp cứu, N và ông C không bị thương tích gì, xe mô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Thái N tại thời điểm xảy ra tai nạn là 0,00 mg/l khí thở, âm tính với các chất ma túy, Nguyễn Thái N có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 688/KLGĐTT-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của bà Mai Thị N là do chấn thương sọ não.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tử thi, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển kiểm soát 78C1-352.21, màu đỏ - đen trả lại chủ sở hữu hợp pháp là Đoàn Minh N.

- 01 (một) xe đạp màu xanh – trắng trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Về dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Thái N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 09/7/2024, Nguyễn Thái N điều khiển xe mô tô BKS 78C1-352.21 lưu thông trên Quốc lộ 25 theo hướng từ huyện K đi tỉnh P. Khi đến Km 97 +100 Quốc lộ 25 thuộc thôn S, xã C do thiếu quan sát, vượt ẩu, vượt xe sai quy định tại khoản 11 Điều 8, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ nên va chạm với xe đạp do bà Mai Thị N điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả làm bà Mai Thị N ngã ra đường tử vong.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thái N đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị cáo chỉ bị xét xử ở điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ nhận thức để biết việc sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi lưu thông trên đường, không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông, không đảm bảo quy tắc an toàn khi vượt xe đi cùng chiều, hậu quả dẫn đến va chạm làm bà Mai Thị N chết. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã xảy ra.

Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại, bị cáo đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo để bị cáo không bị gián đoạn việc học tập (bị cáo đang là sinh viên). Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Xét bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét,

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển kiểm soát 78C1-352.21, màu đỏ - đen chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Minh N. Bị cáo Nguyên mượn xe mô tô trên của ông Đoàn Minh N để làm phương tiện đi lại, ông Nhật biết bị cáo có đầy đủ các điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" cũng như các hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô cho ông Đoàn Minh N.

- 01 (một) xe đạp màu xanh – trắng trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 12 *(mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16/4/2025.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Giao người được hưởng án treo Nguyên Thái N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Minh N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển kiểm soát 78C1-352.21, màu đỏ - đen.

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 (một) xe đạp màu xanh – trắng.

Đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/02/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thái N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2025), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND H.K (02 bản);
- Công an H.K (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người ĐDHP hại; người có QLNVLQ (02 bản);
- Chi cục THADS H.K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị D